VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS &CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số *(No)*: 2115..../VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu/*Client*: VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN - VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
2. Loại mẫu/*Kind of sample*: **Bột bả chống thấm cao cấp ngoài trời SUPER ALKAZA A300**
3. Đơn vị sản xuất/*Production factory*: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DELTA VIỆT NAM
4. Số lượng mẫu/*Quantity*: 01 mẫu
5. Thiết bị thử nghiệm/*Test Equipment:* Thiết bị thử bám dính DYNA Z16, dụng cụ Vicat, Sàng Shaker AS 200
6. Số phiếu Trung tâm/*Cen.No*: 2094/KHTN
7. Ngày nhận mẫu/*Date of received sample*: 03/06/2022
8. Phương pháp thử/ *Test methods*: TCVN 7239:2014

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT *(No)*	Tên chỉ tiêu *(Properties)*	Đơn vị *(Unit)*	Kết quả *(Results)*	Yêu cầu kỹ thuật *(Specification)*	
				Trong nhà	*Ngoài nhà*
1	**Độ cứng bề mặt** (*Surface hardness*)	-	**0,17**	≥ 0,12	
2	**Độ mịn, phần còn lại trên sàng 0,09 mm** *(Fineness, the rest on 0.09 mm sieve)*	%	**1,4**	≤ 3	
3	**Độ giữ nước** *(Water retension)*	%	**99,0**	≥ 98	
4	**Thời gian đông kết** (*Setting time*) - Bắt đầu *(Initial)*	phút	**280**	≥ 110	
	- Kết thúc *(Finish)*		**340**	≤ 450	
5	**Cường độ bám dính** *(Adhesion strength)* - Ở điều kiện tiêu chuẩn *(Standard condition)*	MPa	**0,64**	≥ 0,35	≥ 0,45
	- Sau khi ngâm nước 72 giờ *(Immersion in water after 72 hours)*		**0,77**	≥ 0,25	≥ 0,30
	- Sau khi thử chu kỳ sốc nhiệt *(After heat sock cycle test)*		**0,57**	-	≥ 0,30

Kết luận: *Các chỉ tiêu thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật của bột bả ngoài nhà theo TCVN 7239:2014*

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2022

Cán bộ thử nghiệm *(Test by)*: **Long, Dũng ..**

PTN VILAS 003 - TT.VLHC & HPXD

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huynh

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):
- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. *(Characteristics and methods were tested according to client's request).*
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. *(Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).*
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. *(This test report not be reproduced, except in full).*